

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 80/2022/HS-ST
Ngày 08-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm Trụ sở
Tòa án nhân dân huyện Q, gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Gia Khải;

2. Ông Nguyễn Văn Diệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Thành phần những người tham gia tố tụng tại điểm cầu trung tâm:

Người làm chứng:

- Bà Trần Thị V sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ X, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

Người chứng kiến:

- Ông Phạm Hữu T, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*)

- Anh Nguyễn Bá Q, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn Hải Hà, xã M, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Q, gồm:

- Những người tiến hành tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Khánh Vi – *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q*

Ông Nguyễn Việt Dũng – *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q.*

- Người tham gia tố tụng: Bị cáo Nguyễn Đăng P

- Người tham gia tố tụng khác: Ông Nguyễn Xuân Hiệu- Cán bộ chiến sỹ Nhà tạm giữ Công an huyện Q .

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Q, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 74/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 8 năm 2022, đối với:

Bị cáo Nguyễn Đăng P sinh ngày 01/9/1986; tại: huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Công nhân; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đăng P sinh năm 1959 và bà Phạm Thị T sinh năm 1961; vợ: Nguyễn Thị D sinh năm 1990; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 84/HSST ngày 19/7/2006 của Tòa án nhân dân huyện S, Thành phố Hà Nội, xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2006, đã thi hành xong án phí và trách nhiệm dân sự. Bản án số 78/HSST ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/2019, thi hành xong án phí tháng 12/2018.

Bị tạm giữ từ ngày 11/5/2022, đến ngày 14/5/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (*Có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 11/5/2022, tại khu vực đường thôn Hải Hà, xã M, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phối hợp với Công an xã M phát hiện Nguyễn Đăng P đang điều khiển xe đạp điện có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu P về trụ sở Ủy ban nhân dân xã M để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và những người chứng kiến, tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần bên trái phía sau P đang mặc 01 gói giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng dạng cục. P khai nhận đó là Hêrôin P mua để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra chiếc xe đạp điện do P điều khiển không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để tiếp tục điều tra làm rõ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đăng P không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định số 161/KLGĐ(MT), ngày 13/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin (Heroine), khối lượng 0,1736 gam (không thấy một nghìn bảy trăm ba mươi sáu gam)*.”

Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính Phủ.”.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bản thân P là người nghiện ma túy, thường xuyên mua Hêrôin về sử dụng cho bản thân. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/5/2022 sau khi hết giờ làm việc tại Công ty Vở thôn H, xã M, huyện Q, P đi bộ ra cổng Công ty, mượn xe đạp điện của bà Trần Thị V, điều khiển xe đến khu vực đường liên thôn Hải Hà, xã M mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Hêrôin với số tiền 200.000 đồng rồi giấu vào túi quần bên trái phía sau đang mặc và điều khiển xe tìm chỗ vắng để sử dụng nhưng đi được một đoạn thì bị Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số 80/CT-VKSQP ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Đăng P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ Q công tố luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/5/2022; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định; Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Quỳnh Phụ, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua 01 gói ma túy về sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện Q lập ngày 11/5/2022, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 45 ngày 11/5/2022, tại khu vực đường thôn H, xã M, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Đăng P đã có hành vi cất giấu tại túi quần bên trái phía sau 01 gói ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,1736 gam Hêrôin (*không thấy một nghìn bảy trăm ba mươi sáu gam*) với mục đích để sử dụng cho bản thân, đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

“Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái nòi giống và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vì

nghiện ma túy nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản và tội tàng trữ trái phép chất ma túy, điều đó cho thấy bị cáo đã được giáo dục cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Như vậy, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo tàng trữ trái phép để sử dụng cho bản thân, điều kiện kinh tế khó khăn vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe đạp điện bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị V. Bà V không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy nên Công an huyện Q không xử lý đối với bà V, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà V là đúng quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại hêrôin và hoàn trả mẫu vật sau giám định, đây là loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy số ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định là phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về Q kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng P 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/5/2022.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,1351 gam (*Không thấy một nghìn một ba trăm năm mươi một gam*) Hêrôin thu của Nguyễn Đăng P được niêm trong phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định ghi số 161/KL-KTHS(MT) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đăng P phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về Q kháng cáo: Bị cáo có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND h. Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an & Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA hình sự CA h. Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam;
- UBND xã T, h. Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên
(*Đã ký*)